

BỘ CHUẨN ĐẦU RA ĐÀO TẠO
BẠC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH
*(Ban hành kèm theo Quyết định: 363/QĐ - HVPNVN ngày 14/10/2015
của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam)*

I. NGÀNH, TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO, VĂN BẰNG

- 1.1. Tên ngành đào tạo:** Ngành Quản trị Kinh doanh
Tên tiếng Anh: Business Administration
- 1.2. Trình độ đào tạo:** Đại học
- 1.3. Văn bằng:** Cử nhân Quản trị Kinh doanh

II. YÊU CẦU VỀ KIẾN THỨC

2.1. Kiến thức chung

- ✓ Phân tích được các chính sách, các hoạt động điều hành vĩ mô về kinh tế và sự tác động, ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- ✓ Phân tích được một số chính sách kinh tế, quá trình ra quyết định kinh tế và tác động của các chính sách này dựa trên sự phân tách theo giới.
- ✓ Phân tích, nghiên cứu và giải quyết được các bài toán kinh tế đặt ra với doanh nghiệp;
- ✓ Có các kiến thức cơ bản về khoa học quản trị; bao gồm các lĩnh vực chính: Marketing, Sản xuất, Nhân sự, Kế toán – Tài chính.
- ✓ Xác định được các vấn đề giới trong hoạt động quản trị kinh doanh để có phương hướng chủ động giải quyết.
- ✓ Có các kiến thức hình thành, phát triển ý tưởng kinh doanh, lên kế hoạch khởi sự kinh doanh và thành lập doanh nghiệp.
- ✓ Hoạch định phát triển kinh doanh: xây dựng và triển khai chiến lược, kế hoạch, chương trình, chính sách và các dự án kinh doanh cụ thể.
- ✓ Chủ động hội nhập và ứng phó với các thay đổi trong môi trường kinh doanh quốc tế bằng kiến thức chuyên môn, và năng lực ngoại ngữ chuyên ngành.

- ✓ Điều hành và kiểm soát được hoạt động kinh doanh hiệu quả, đúng quy định pháp luật;
- ✓ Hình thành được môi trường văn hóa trong hoạt động kinh doanh và quản lý doanh nghiệp.
- ✓ Thống kê và nghiên cứu các vấn đề trong kinh doanh.

2.2. Kiến thức chuyên sâu của chuyên ngành

Sinh viên chuyên ngành Marketing và Thương mại điện tử

- ✓ Nghiên cứu và phân tích được hành vi người tiêu dùng; từ đó có kế hoạch tổ chức tổ chức các hoạt động quản trị, chăm sóc khách hàng, hình thành nhóm khách hàng trung thành.
- ✓ Xác định được chuỗi cung ứng cho sản phẩm kinh doanh; nắm được các ứng dụng kinh doanh điện tử hiện đại.
- ✓ Nhận thức được tầm quan trọng và khả năng sử dụng các công cụ marketing trong hoạt động xã hội.

Sinh viên chuyên ngành Tài chính và Đầu tư

- ✓ Phân tích được cách thức tổ chức và quản trị công tác kế toán trong doanh nghiệp; phân tích được các chỉ số tài chính để làm cơ sở cho các quyết định tài chính, đầu tư của nhà quản trị.
- ✓ Xây dựng, quản trị được các dự án đầu tư; xác định được các rủi ro và giải quyết rủi ro trong tài chính.
- ✓ Sử dụng được các hình thức thanh toán quốc tế khác nhau trong hợp đồng và thực tiễn hoạt động kinh doanh quốc tế.

Sinh viên chuyên ngành Tổ chức và Nhân lực

- ✓ Phân tích và xây dựng được các chính sách, kế hoạch trong tổ chức và nhân lực như: tuyển dụng, đào tạo, phát triển, lương thưởng, phúc lợi.
- ✓ Nhận thức và biết cách giải quyết được hài hòa các mối quan hệ lao động khác nhau trong tổ chức.
- ✓ Phân tích được hành vi tổ chức và có cách thức quản trị hiệu quả hoạt động của tổ chức.

III. YÊU CẦU VỀ KỸ NĂNG

3.1. Kỹ năng cứng

a) Kỹ năng chung

- ✓ Có kỹ năng hoạch định được chính sách, chiến lược, kế hoạch kinh doanh.
- ✓ Có kỹ năng tổ chức, điều hành hoạt động kinh doanh và đăng ký thành lập doanh nghiệp.
- ✓ Có kỹ năng làm việc độc lập, sáng tạo và giải quyết được các vấn đề đang tồn tại hoặc phát sinh trong quá trình vận hành hoạt động kinh doanh.
- ✓ Có kỹ năng nghiên cứu môi trường kinh doanh và thị trường để phát hiện, lựa chọn cơ hội đầu tư.
- ✓ Có kỹ năng xây dựng kế hoạch phát triển và lãnh đạo doanh nghiệp trong bối cảnh hội nhập.

b) Kỹ năng cho từng nhóm chuyên ngành

Sinh viên chuyên ngành Marketing và Thương mại điện tử

- ✓ Xác định được nhu cầu, cầu thị trường; phân đoạn và lựa chọn thị trường mục tiêu.
- ✓ Xây dựng được kế hoạch marketing hỗn hợp: sản phẩm, giá cả, phân phối, khuyến mãi, quảng cáo, tổ chức sự kiện, bán hàng...
- ✓ Kinh doanh và bán hàng được qua các kênh thương mại điện tử hiện đại hiện nay như: các sàn giao dịch, website, các trang mạng xã hội (facebook, twister...)...
- ✓ Lên kế hoạch và tổ chức nghiên cứu thị trường.
- ✓ Chăm sóc và quản trị quan hệ khách hàng, soạn thảo công văn và các loại thư từ giao dịch kinh doanh.
- ✓ Quản lý được nhân sự, phân công trách nhiệm và quyền hạn cho các bộ phận/cá nhân;.
- ✓ Phối hợp với các bộ phận/cá nhân có liên quan khác trong doanh nghiệp để tổ chức triển khai các kế hoạch, hoạt động nói trên.

Sinh viên chuyên ngành Tài chính và Đầu tư

- ✓ Kỹ năng nghiệp vụ kế toán cơ bản trong doanh nghiệp;.
- ✓ Đọc, hiểu và phân tích được các loại báo cáo tài chính cơ bản.
- ✓ Lập kế hoạch tài chính về huy động, sử dụng và quản lý tài chính trong doanh nghiệp.
- ✓ Lập và quản lý dự án đầu tư.
- ✓ Xác định và xử lý các rủi ro tài chính phát sinh.

- ✓ Thực hiện các kỹ năng, phương thức thanh toán quốc tế: chuyển tiền bằng điện chuyển tiền/thư chuyển tiền, trả tiền lấy chứng từ, nhờ thu, mở L/C.
- ✓ Phối hợp với các bộ phận/cá nhân có liên quan khác trong doanh nghiệp để tổ chức triển khai các kế hoạch, hoạt động nói trên.

Sinh viên chuyên ngành Tổ chức và Nhân lực

- ✓ Thiết kế được bộ máy tổ chức doanh nghiệp và quản trị hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.
- ✓ Thiết lập được kế hoạch nguồn nhân lực ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để phục vụ sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp.
- ✓ Tổ chức tuyển dụng, tuyển chọn lao động, ký hợp đồng lao động.
- ✓ Thiết kế được bản mô tả công việc, quy trình công việc.
- ✓ Lên kế hoạch và tổ chức đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho doanh nghiệp.
- ✓ Phân tích, đánh giá tình hình thực hiện công việc của nhân viên trong doanh nghiệp; đề xuất được các hình thức đãi ngộ vật chất và phi vật chất phù hợp với từng người lao động.
- ✓ Chủ động giải quyết được các vấn đề quan hệ lao động phát sinh.
- ✓ Phối hợp với các bộ phận/cá nhân có liên quan khác trong doanh nghiệp để tổ chức triển khai các kế hoạch, hoạt động nói trên.

3.2. Kỹ năng mềm

- ✓ Có khả năng làm việc độc lập, giải quyết công việc với tư duy logic và sáng tạo.
- ✓ Có kỹ năng làm việc nhóm.
- ✓ Có khả năng giao tiếp, trình bày và truyền thông.
- ✓ Có khả năng tra cứu thông tin, nghiên cứu văn bản, tài liệu.
- ✓ Có kỹ năng viết và trình bày rõ ràng một vấn đề, làm báo cáo kết quả công việc.
- ✓ Có khả năng thích ứng với môi trường công việc trong nước và quốc tế.

IV. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ

4.1. Yêu cầu chung

Có thể hiểu được ý chính khi tiếp thu (nghe, đọc) các ngôn bản chuẩn về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí v.v.

- ✓ Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh.

- ✓ Có thể tạo ra các ngôn bản có tính liên kết về các chủ đề quen thuộc hoặc các đề tài phù hợp với mối quan tâm của cá nhân.
- ✓ Có thể mô tả những trải nghiệm và các sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão, đồng thời có thể lý giải cho các ý kiến và kế hoạch của mình.

4.2. Yêu cầu chi tiết

Yêu cầu về khả năng tiếp nhận ngôn ngữ

- ✓ Nghe: Có thể hiểu được ý chính của các diễn ngôn tiêu chuẩn, rõ ràng về các chủ đề thường gặp trong công việc, học tập, vui chơi giải trí, v.v. Có thể hiểu ý chính của các chương trình truyền thanh, truyền hình về những vấn đề thời sự hoặc các chủ đề thuộc mối quan tâm hoặc lĩnh vực chuyên môn của cá nhân khi các chủ đề đó được trình bày chậm rãi và rõ ràng.
- ✓ Đọc: Có thể hiểu các văn bản trong đó chủ yếu sử dụng ngôn ngữ thường ngày hoặc liên quan đến công việc. Có thể mô tả các sự kiện, cảm giác và mong muốn trong thư từ cá nhân.

Yêu cầu về khả năng tương tác

- ✓ Tương tác Nói: Có thể xử lý hầu hết các tình huống có khả năng xảy ra khi đến những nơi có sử dụng tiếng Anh. Có thể tham gia vào các cuộc hội thoại về các chủ đề quen thuộc, mà cá nhân quan tâm hoặc thường gặp hàng ngày (ví dụ: gia đình, sở thích, công việc, du lịch, thời sự) mà không cần chuẩn bị trước.
- ✓ Tương tác Viết: Có thể viết thư trao đổi riêng tư, trong đó có thể mô tả các trải nghiệm và ấn tượng của mình.

Yêu cầu về sản sinh ngôn ngữ

- ✓ Nói: Có thể liên kết các cụm từ một cách đơn giản để mô tả các trải nghiệm và sự kiện, ước mơ, hy vọng và hoài bão. Có thể lý giải ngắn gọn về các ý kiến và kế hoạch của mình. Có thể kể chuyện hoặc liên kết các mục của một cuốn sách hoặc các cảnh của một bộ phim và mô tả cảm nhận về những vấn đề đó.
- ✓ Viết: Có thể tạo ra một văn bản có liên quan trực tiếp đến các chủ đề quen thuộc hoặc về những vấn đề quan tâm.

Bảng tham chiếu quy đổi một số chứng chỉ tiếng Anh tương đương cấp độ B1 theo khung tham chiếu chung Châu Âu:

Chứng chỉ B1	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge exam	Kiểm tra đầu ra của VWA
-----------------	-------	-------	-------	-------------------	----------------------------

50	4.5	450 hoặc 133 CBT hoặc 45 iBT	450	Preliminary PET	50
----	-----	---------------------------------------	-----	--------------------	----

Các điểm số trên là điểm tối thiểu cần đạt được. Sinh viên có một trong các chứng chỉ trên là đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh.

V. YÊU CẦU VỀ TRÌNH ĐỘ TIN HỌC

- ✓ Có chứng chỉ trình độ A về tin học văn phòng hoặc chứng chỉ tương đương trở lên hoặc đạt yêu cầu của kỳ kiểm tra chất lượng đầu ra về tin học văn phòng do Học viện Tổ chức và được cấp giấy chứng nhận.
- ✓ Sử dụng thành thạo hệ điều hành Windows, Microsoft office (Word, Excel, Power Point), khai thác tài nguyên trên mạng internet và sử dụng một số hệ thống thư điện tử.

VI. YÊU CẦU VỀ THÁI ĐỘ

6.1. Về phẩm chất đạo đức, ý thức nghề nghiệp, trách nhiệm công dân

- ✓ Có ý thức tôn trọng, chấp hành chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và truyền thống đạo đức, văn hoá Việt Nam.
- ✓ Có trách nhiệm công dân, có ý thức bảo vệ lợi ích của dân tộc, của quốc gia.
- ✓ Tuân thủ mọi nội quy, quy định của Học viện đối với sinh viên. Có ý thức xây dựng hình ảnh cho Học viện Phụ Việt Nam.

6.2. Về trách nhiệm, đạo đức, tác phong nghề nghiệp, thái độ phục vụ

- ✓ Trung thực, khách quan, giàu lòng nhân ái.
- ✓ Yêu nghề, nhiệt tình và trách nhiệm với các công việc được giao. Tuân thủ các giá trị, tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp trong quá trình tác nghiệp.
- ✓ Chủ động, tự tin, mạnh dạn bày tỏ quan điểm, chính kiến của mình.
- ✓ Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học; biết lắng nghe với thái độ tích cực; có tinh thần hợp tác.
- ✓ Chủ động, tích cực đấu tranh vì bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ nói chung, phụ nữ Việt Nam nói riêng.

6.3. Khả năng cập nhật kiến thức, sáng tạo trong công việc

- ✓ Tự giác, tích cực học hỏi, bổ sung, cập nhật thông tin, kiến thức mới về nghề nghiệp.

- ✓ Say mê tìm tòi, khám phá, sáng tạo những cách làm mới, hiệu quả trong công việc chuyên môn.

VII. VỊ TRÍ LÀM VIỆC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Sinh viên sau khi học xong có khả năng làm việc tại những vị trí công việc như sau:

- ✓ Chủ động khởi sự, thành lập và điều hành doanh nghiệp hoặc tham gia sáng lập doanh nghiệp; phát triển các loại hình kinh tế có sẵn của gia đình.
- ✓ Chuyên viên làm việc tại các phòng ban chức năng của doanh nghiệp như: phòng kinh doanh, phòng kế hoạch, phòng marketing, phòng tổ chức nhân sự, phòng tài chính kế toán, ban quản lý dự án, phòng sản xuất hoặc thư ký giúp việc cho các nhà quản lý các cấp trong bộ máy quản lý của doanh nghiệp.
- ✓ Phát triển trở thành các nhà quản lý trong doanh nghiệp.
- ✓ Chuyên viên, quản lý trong các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế.
- ✓ Chuyên viên cho các ban phụ trách về phát triển kinh tế, doanh nghiệp của các tổ chức chính trị xã hội cấp Trung ương và cấp tỉnh (bao gồm cả Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam).
- ✓ Nghiên cứu viên hoặc giảng viên tại các trường đại học, các tổ chức nghiên cứu trong các lĩnh vực kinh tế, kinh doanh và quản lý.
- ✓ Phát triển trở thành các nhà tư vấn độc lập về các vấn đề liên quan đến quản trị doanh nghiệp.

VIII. KHẢ NĂNG HỌC TẬP NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ SAU KHI TỐT NGHIỆP

- ✓ Học nâng cao lên thạc sỹ, tiến sỹ ở những ngành trong khối về quản trị như: Quản trị kinh doanh, Quản trị marketing, Quản trị nhân lực, Quản lý kinh tế; hoặc có thể học nâng cao ở những ngành bên khối kinh tế như: Kinh doanh thương mại, Kinh tế học, Kinh tế đầu tư, Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế.
- ✓ Có khả năng nghiên cứu độc lập những vấn đề về kinh tế, kinh doanh và quản lý. Cụ thể như trong kinh doanh và quản lý là các vấn đề về marketing, sản xuất, nhân lực và kế toán-tài chính; trong kinh tế là các vấn đề về chính sách kinh tế, sự vận hành của nền kinh tế, kinh tế học về giới...

IX. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, TÀI LIỆU, CHUẨN QUỐC TẾ MÀ NHÀ TRƯỜNG THAM KHẢO

- ✓ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/04/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học

đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và đảm bảo chuẩn đầu ra tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, thái độ và trách nhiệm nghề nghiệp.

- ✓ Hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo, Bộ Giáo dục và Đào tạo (2010).
- ✓ Bộ chuẩn đầu ra Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và Học viện Tài chính.



TS. Trần Quang Tiến